

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LŨ
TỈNH HƯNG YÊN

Số:01/2018/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiền Lũ, ngày 03 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 09/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị A, sinh năm 1963

Ông Hoàng Mạnh H, sinh năm 1957

Đều có địa chỉ: Tiểu khu S, khu HB, thị trấn V, TL, Hưng Yên

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1965

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964

Người đại diện hợp pháp cho ông H: Bà Nguyễn Thị B là vợ (Giấy uỷ quyền ngày 22/12/2017)

Đều có địa chỉ: Thôn Tr, xã Ng, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Hoàng Tiến M, sinh năm 1984

Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1987

Đều có địa chỉ: Tiểu khu S, khu HB, thị trấn V, TL, Hưng Yên

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng Bà Nguyễn Thị B ông Nguyễn Văn H thừa nhận nợ vợ chồng bà Trần Thị A ông Hoàng Mạnh H số tiền cụ thể như sau:

- Số tiền 250.000.000đ (*hai trăm năm mươi triệu đồng*) vợ chồng bà A ông H trả nợ ông bà X Nh thay cho bà B ông H.

- Số tiền 55.000.000đ (*năm mươi lăm triệu đồng*) vợ chồng bà A ông H trả nợ chị Hương thay cho bà B ông H.

- Số tiền 260.000.000đ (hai trăm sáu mươi triệu đồng) vợ chồng bà A ông H trả nợ Ngân hàng thay cho bà B ông H.

Tổng số tiền vợ chồng bà B ông H nợ vợ chồng bà A ông H là 565.000.000đ (năm trăm sáu mươi lăm triệu đồng chẵn), không phải chịu lãi.

Vợ chồng bà B ông H hẹn tháng 5/2018 sẽ bắt đầu trả nợ dần cho ông H bà A, mỗi lần số tiền trả nợ tối thiểu phải từ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) trở lên. Nếu vợ chồng ông H bà B vi phạm cam kết trả nợ thì vợ chồng bà A ông H được quyền làm đơn yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền 565.000.000đ còn nợ.

Vợ chồng bà A ông H rút yêu cầu về việc vợ chồng bà B ông H phải làm thủ tục chuyển nhượng mảnh đất ao diện tích 173m² và số tiền 90.000.000đ trả nợ thay cho bà B khi vay tiền của anh T.

Kể từ ngày vợ chồng bà A ông H có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ đối với khoản tiền vợ chồng bà B ông H phải trả, nếu vợ chồng bà B không thi hành thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành theo qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Vợ chồng bà B ông H tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm. Giảm một nửa án phí cho vợ chồng bà B ông H vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn được UBND xã N Q xác nhận. Vợ chồng bà B ông H phải chịu 6.650.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại vợ chồng bà A số tiền 15.900.000 tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 004117 ngày 03/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tiên Lữ;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ;
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang